

Hải Phòng, ngày 07 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/1/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 44/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các quy định về tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ trước đây của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. .....

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu VT, QLĐTSĐH.



## **QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 173/QĐ-YDHP ngày 07 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy định này quy định về tuyển sinh, tổ chức và đào tạo trình độ thạc sĩ, cấp bằng thạc sĩ.
- Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường.
- Quy định này là căn cứ để Nhà trường xây dựng và ban hành các quy định chi tiết về tuyển sinh, tổ chức và đào tạo trình độ thạc sĩ, cấp bằng thạc sĩ áp dụng tại trường.
- Quy định này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình liên kết đào tạo với người nước ngoài theo quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

#### **Điều 2. Chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo thạc sĩ do Nhà trường xây dựng, thẩm định và ban hành kèm theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo được thực hiện để cấp bằng thạc sĩ theo quy định của Quy định này; không cấp thêm một văn bằng giáo dục đại học khác.
- Chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau.
- Chương trình đào tạo phải quy định:
  - Danh mục phù hợp đối với người học đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);
  - Ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi học viên phải cùng một ngôn ngữ. Ngoại ngữ đầu vào đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực 6 bậc dành cho người Việt Nam;
- Chương trình đào tạo thạc sĩ gồm: Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu và chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng.
  - Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu: cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp

để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí thuộc lĩnh vực đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

b) Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng: giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải tuân thủ các quy định do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố cho học viên trước khi áp dụng.

### **Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo**

1. Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với mỗi hình thức đào tạo thực hiện theo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với mỗi hình thức đào tạo, Nhà trường cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá cho từng chương trình đào tạo để định hướng cho học viên. Thời gian đào tạo được quy định như sau:

a. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời bảo đảm đa số học viên hoàn thành chương trình đào tạo;

b. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học dài hơn ít nhất 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng chương trình đào tạo;

c. Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khoá học là 24 tháng.

### **Điều 4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một chương trình khác hoặc đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

2. Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực tính theo điểm trung bình tích luỹ xếp loại khá trở lên và các điều kiện khác do cơ sở đào tạo quy định có thể được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ cùng tại cơ sở đào tạo. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

3. Nguyên tắc và điều kiện xét đánh giá công nhận và chuyển đổi tín chỉ

a) Việc xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện trên cơ sở đổi sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình theo cấp độ từng học phần, từng nhóm học phần hoặc cả chương trình đào tạo;

b) Những học phần được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đáp ứng các yêu cầu sau:

Đáp ứng chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, khối lượng học tập và các yêu cầu khác của học phần trong chương trình thạc sĩ;

Điểm đánh giá đạt từ điểm C hoặc quy đổi điểm tương đương trở lên;

Thời điểm hoàn thành không quá 5 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

c) Chỉ xem xét bảng điểm của học viên đã được xác định rõ thời lượng đào tạo (số tiết/dơn vị học trình/tín chỉ); trường hợp chưa xác định rõ thì phải có xác nhận của cơ sở đào tạo nơi cấp bảng điểm về khối lượng đào tạo được ghi trong bảng điểm;

e) Trường hợp học viên có bằng cấp ở nước ngoài hoặc do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận giá trị văn bằng theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Tổ chức xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ

Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ (gọi tắt là Hội đồng xét CNTC) theo năm học trên cơ sở tham mưu của phòng đào tạo Sau đại học.

a) Đối tượng xem xét

Học viên đang theo học trình độ thạc sĩ tại trường, không thuộc diện trong thời gian bị kỷ luật và có các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Thủ tục và quy trình thực hiện

Học viên muốn xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ phải hoàn thành các nghĩa vụ của học viên theo quy định, phải nộp hồ sơ gồm các loại tài liệu sau:

Đơn đăng ký xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ kèm theo danh mục các học phần đăng ký xét;

Bản sao công chứng văn bằng tốt nghiệp được sử dụng để xét, giấy công nhận giá trị văn bằng nếu cần theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;

Trường đơn vị đào tạo tổ chức tiếp nhận các hồ sơ của học viên, Phòng đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm tập hợp và thẩm định hồ sơ trình Hội đồng xét CNTC quyết định.

## Chương II

### TUYỂN SINH

#### **Điều 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sê học tập, nghiên cứu;

b. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c. Đáp ứng yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ;

Những trường hợp thí sinh dự thi ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức chuyên ngành trước khi dự tuyển.

3. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

#### **Điều 6. Tổ chức tuyển sinh và công nhận học viên**

1. Việc tuyển sinh được tổ chức một hoặc nhiều lần trong năm và đáp ứng đủ điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định hiện hành.

2. Phương thức tuyển sinh là thi tuyển hoặc xét tuyển bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển. Nhà trường được tổ chức tuyển sinh trực tuyến khi đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng để đánh giá tin cậy và công bằng như đối với tuyển sinh trực tiếp.

3. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, bao gồm những thông tin sau:

- a) Đôi tượng và điều kiện dự tuyển;
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo;
- c) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung;
- d) Hồ sơ dự tuyển;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;
- e) Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khoá học;
- g) Những thông tin cần thiết khác.

4. Nhà trường ra quyết định công nhận học viên trúng tuyển khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo kèm theo các minh chứng.

5. Nhà trường quy định cụ thể:

- a) Kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, phương thức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh hằng năm;
- b) Quy trình tổ chức thi tuyển sinh, xét tuyển, kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển, đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào và công nhận học viên trúng tuyển;
- c) Các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh;

Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh);

Con liệt sĩ;

Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 9 Chương II tại Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT;

Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập;

\* Chính sách ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm vào kết quả thi (thang điểm 10) cho môn cơ sở;

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

d) Công tác lưu trữ, bảo mật trong công tác tổ chức thi tuyển và xét tuyển;

e) Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị và cá nhân trong công tác tổ chức tuyển sinh;

g) Những quy định khác liên quan đến tuyển sinh.

### Chương III TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

#### **Điều 7. Tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học tập**

1. Địa điểm đào tạo là trụ sở chính của Nhà trường. Việc tổ chức đào tạo tại các cơ sở thực hành thực hiện theo quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và phải được thể hiện rõ trong kế hoạch giảng dạy.

2. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành tại Điều 54, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan.

3. Việc lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy, đánh giá và xử lý kết quả học tập được thực hiện theo các quy định liên quan tại Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định tại các khoản từ khoản 4 đến khoản 10 của Điều này. Việc tổ chức đánh giá luận văn theo chương trình định hướng nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này và tổ chức đánh giá học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

4. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp học thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo. Kế hoạch giảng dạy và học tập các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải sắp xếp lịch học tập trùng thời gian, số giờ giảng đối với mỗi học phần không vượt quá 15 giờ trong một tuần và 4 giờ trong một ngày.

5. Nhà trường quy định quy trình học viên đăng ký học tập trước khi bắt đầu mỗi học kỳ theo từng chương trình đào tạo; khối lượng tín chỉ tối đa và tối thiểu trong mỗi học kỳ học viên được phép đăng ký nhưng tổng số tín chỉ đăng ký tối đa trong một năm học không quá 45 tín chỉ đối với hình thức chính quy và không quá 30 tín chỉ đối với hình thức vừa học vừa làm.

6. Kết quả các học phần trong chương trình đào tạo chỉ được xếp loại đạt khi có điểm đánh giá từ mức C trở lên.

7. Nhà trường được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bao đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

8. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ luận văn và học phần tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Quy định này.

9. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Nhà trường thực hiện đào tạo và đánh giá trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Quy định của Nhà trường về:

a) Tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập:

Sau khi có kết quả thi tuyển, Nhà trường sẽ xếp lịch học cho các đối tượng Sau đại học, căn cứ vào lịch chung của Nhà trường, Đơn vị đào tạo lập kế hoạch học tập cụ thể và gửi về Phòng Đào tạo Sau đại học trước tháng 5 hàng năm.

Phòng Đào tạo Sau đại học giới thiệu học viên về học tại Đơn vị đào tạo theo lịch học, trong quá trình học chứng chỉ, Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm giảng dạy và quản lý học viên, sau 01 tháng về học chứng chỉ chuyên ngành, Đơn vị đào tạo báo cáo về Phòng Đào tạo Sau đại học tình hình học viên.

b) Cách đánh giá, tính điểm học phần; việc tổ chức hướng dẫn, thực hiện và đánh giá thực hành, thực tập và chuyên đề nghiên cứu:

**Đánh giá môn học:** Căn cứ vào nội dung học tập của từng môn học Đơn vị đào tạo ra đề thi theo quy định của Quyết định 1165/QĐ-YDHP của Nhà trường về quy định thi, kiểm tra, đánh giá học phần, các chứng chỉ chuyên ngành và phần thi lâm sàng Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thi cho học viên và gửi điểm về Phòng đào tạo Sau đại học muộn nhất sau ngày thi 2 tuần. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm nhập điểm thi lâm sàng trên phần mềm trước ngày thi lý thuyết tối thiểu 1 ngày để gửi về Trung tâm khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục. Các điểm đánh giá môn học được chấm theo thang điểm 10, nếu cho điểm lẻ thì chỉ lẻ 0,25 điểm.

**Điều kiện dự thi kết thúc môn học:** Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học và tham dự đầy đủ các buổi học lâm sàng, thực hành.

**Việc tổ chức hướng dẫn, thực hiện và đánh giá thực hành, thực tập thực hiện** theo kế hoạch của đơn vị đào tạo và các quy định của nhà trường liên quan đến hoạt động thi, kiểm tra.

Những học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.

Những học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.

Những học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

c) Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên; nhiệm vụ và quyền hạn của học viên và các đơn vị chuyên môn quản lý, hỗ trợ có liên quan thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Việc lấy ý kiến phản hồi của người học và những quy định liên quan khác thực hiện theo các quy định của nhà trường và pháp luật hiện hành.

### **Điều 8. Hướng dẫn luận văn**

1. Học viên học theo chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng 12 đến 15 tín chỉ, kết quả được thể hiện bằng luận văn. Học viên thực hiện luận văn trong thời gian ít nhất 06 tháng.

2. Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên và đáp ứng yêu cầu sau:

a) Có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 5 học viên (tính cả số học viên thực hiện học phần tốt nghiệp của chương trình định hướng ứng dụng); trường hợp đồng hướng dẫn 2 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 1 học viên.

4. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn:

a) Có trình độ tiến sĩ chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;

b) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

c) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

d) Những người không phải là cán bộ cơ hữu của Nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2.

### **Điều 9. Đánh giá luận văn**

1. Luận văn được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ luận văn trước Hội đồng. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Hội đồng đánh giá luận văn bao bìm đảm các yêu cầu sau:

a) Hội đồng có ít nhất 5 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 2 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó có ít nhất 1 ủy viên phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo;

b) Tiêu chuẩn các thành viên Hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định này và quy định tại điểm c khoản 8 Điều này. Chủ tịch Hội đồng phải là giảng viên cơ hữu hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của trường có kiến thức cập nhật về quản lý đào tạo, có

hiểu biết sâu rộng lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và có chức danh từ Phó giáo sư trở lên;

c) Người hướng dẫn có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên nhưng không được đánh giá; cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của học viên không tham gia Hội đồng.

3. Điều kiện học viên được bảo vệ luận văn:

a) Đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo;

b) Đã nộp luận văn đáp ứng yêu cầu đối với luận văn thạc sĩ, luận văn được người hướng dẫn đọc và đồng ý cho bảo vệ;

c) Đã hoàn thành học và thi các chứng chỉ trong chương trình đào tạo.

4. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại trường.

5. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên Hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn theo thang điểm 10; được xếp loại đạt khi lớn hơn hoặc bằng 5,5 điểm.

6. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 3 tháng tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

7. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Nhà trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

8. Các quy định khác liên quan đến đánh giá luận văn:

a) Luận văn thạc sĩ được đánh giá công khai tại Hội đồng chấm luận văn, phòng đào tạo Sau đại học tổ chức buổi bảo vệ luận văn (có hướng dẫn chương trình tổ chức bảo vệ luận văn kèm theo).

b) Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một chức trách trong Hội đồng.

c) Quy định về các thành viên trong Hội đồng:

Ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9, thành viên Hội đồng đánh giá luận văn cần đáp ứng các yêu cầu sau:

Uỷ viên Hội đồng phải có học vị tiến sĩ từ 2 năm trở lên, hoặc chức danh Giáo sư, Phó giáo sư cùng ngành, chuyên ngành phù hợp, am hiểu những vấn đề có liên quan đến đề tài luận văn và đã từng hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ;

Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có kinh nghiệm trong tổ chức và quản lý đào tạo điều hành các công việc của Hội đồng;

Người phản biện phải là người am hiểu về đề tài luận văn. Người phản biện không được là đồng tác giả với người bảo vệ trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận văn (nếu có);

Các thành viên hội đồng là người không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với người bảo vệ luận văn;

Các thành viên hội đồng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các nhận xét, đánh giá của mình về luận văn.

d) Không tiến hành bảo vệ luận văn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:  
 Học viên không đủ sức khoẻ trong thời điểm bảo vệ;  
 Vắng mặt chủ tịch Hội đồng hoặc thư ký Hội đồng;  
 Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn;  
 Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

e) Thang điểm đánh giá luận văn thạc sĩ:

Các thành viên cho theo thang điểm 10, được lẻ đến 0,25 điểm. Kết luận hội đồng theo phiếu điểm sau:

Điểm trung bình chấm cho luận văn được xếp ở mức:

- Không đạt (<5,5 đ)
- Trung bình (5,5-6,99đ)
- Khá (7-8,99 đ)
- Giỏi (9-9,49đ)
- Xuất sắc ( $\geq 9,5$ đ)

Kết luận hội đồng “Luận văn Đạt yêu cầu” nếu điểm trung bình trên 5,5 điểm và “Không Đạt yêu cầu” nếu điểm trung bình dưới 5,5 điểm và học viên sẽ phải bảo vệ lại.

f) Sau khi bảo vệ luận văn đạt yêu cầu, học viên sửa chữa luận văn theo yêu cầu của Hội đồng chấm, có xác nhận của thầy hướng dẫn. Nộp 1 đĩa CD (file mềm) ghi toàn bộ luận văn và 01 cuốn về thư viện; Nộp 1 đĩa CD (file mềm) ghi toàn bộ luận văn và 01 cuốn về Phòng đào tạo Sau đại học.

Học viên hoàn tất các thủ tục trước khi nhận quyết định trả về cơ quan công tác khi sửa xong và nộp luận văn theo các yêu cầu quy định (chậm nhất 15 ngày sau khi bảo vệ luận văn).

g) Trường hợp học viên bảo vệ luận văn không đạt yêu cầu được sửa chữa để bảo vệ lần thứ hai thì học viên phải tự túc kinh phí bảo vệ.

h) Những trường hợp học viên bảo vệ không đúng kế hoạch đã án định phải làm đơn xin hoãn, có xác nhận của thầy hướng dẫn và Nhà trường, gửi trước ngày bảo vệ theo lịch ít nhất 15 ngày. Những trường hợp bảo vệ ngoài thời gian đã quy định cho khoá học, học viên phải tự túc hoàn toàn kinh phí tổ chức bảo vệ theo quy định của Nhà trường.

i) Những trường hợp không hoàn thành luận văn đúng thời hạn để bảo vệ, học viên phải làm đơn xin kéo dài thời hạn đến kỳ bảo vệ lại của khoá (nếu có) và phải đóng kinh phí do quá hạn theo quy định của Nhà trường.

#### **Điều 10. Thẩm định luận văn**

1. Khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc những trường hợp khác theo yêu cầu quản lý, Nhà trường quyết định việc thẩm định chất lượng luận văn.

2. Hội đồng thẩm định luận văn có thành phần, tiêu chuẩn như Hội đồng đánh giá luận văn; các thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham gia Hội đồng thẩm định.

3. Nhà trường quy định chi tiết về việc thành lập Hội đồng thẩm định luận văn; quy trình họp Hội đồng và xử lý kết quả thẩm định luận văn.

#### **Điều 11. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng**

1. Học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (sau đây gọi chung là đồ án). Học viên thực hiện đồ án trong thời gian ít nhất 3 tháng.

2. Đồ án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước Hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai.

3. Báo cáo đồ án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đồ án, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện ứng dụng khoa học, công nghệ vào giải quyết vấn đề của học viên;

b) Phù hợp chuẩn mực về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ quy định của Nhà trường về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn đồ án, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của Nhà trường. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 5 học viên (tính cả số học viên thực hiện luận văn của chương trình định hướng nghiên cứu); trường hợp đồng hướng dẫn 2 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 1 học viên.

5. Hội đồng có ít nhất 5 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 2 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó có ít nhất 1 ủy viên phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo. Người hướng dẫn có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên nhưng không được đánh giá. Buổi bảo vệ chỉ tổ chức khi Hội đồng đánh giá có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 1 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại trường.

6. Trong trường hợp đồ án không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung đồ án để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá lần thứ ba.

7. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn báo cáo đồ án (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Nhà trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường trong thời gian ít nhất 30 ngày.

8. Quy định về việc hướng dẫn, đánh giá và thẩm định đồ án tốt nghiệp được thực hiện tương tự như các quy định liên quan tới hướng dẫn, đánh giá và thẩm định luận văn.

### **Điều 12. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ**

1. Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn, đồ án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Nhà trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

2. Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công luận văn, đồ án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đồ án.

3. Cơ sở đào tạo cấp bằng thạc sĩ cho học viên trong thời hạn 1 tháng tính từ ngày có quyết định tốt nghiệp.

4. Nội dung ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó văn bằng ghi rõ chương trình định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.

5. Đối với học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp theo thời hạn học tập quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này, Hiệu trưởng cấp chứng nhận kết quả các học phần học viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo.

6. Nhà trường quy định chi tiết về cách tính điểm trung bình chung toàn khóa, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp; việc bảo lưu, cấp giấy công nhận kết quả học tập đã tích lũy đối với học viên chưa hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp.

## **Chương IV NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI HỌC VIÊN**

### **Điều 13. Nghỉ học tạm thời, thôi học**

1. Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành;

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở trường và không thuộc các trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời tại điểm d khoản 1 Điều này phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Học viên được Nhà trường quyết định cho thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

4. Nhà trường quy định chi tiết về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục xét nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học tập và cho thôi học; việc bảo lưu và chứng nhận kết quả học tập đã tích lũy đối với học viên xin thôi học.

#### **Điều 14. Chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo**

1. Học viên được xem xét chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình đào tạo xin chuyển đến và cơ sở đào tạo xin chuyển đến có đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến đối với chuyển cơ sở đào tạo;

c) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của Hiệu trưởng Nhà trường đối với trường hợp chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo trong trường;

d) Còn đủ thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và không đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

2. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối với học viên thuộc các trường hợp chuyển cơ sở đào tạo, chuyển chương trình đào tạo phải đảm bảo quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Nhà trường quy định chi tiết về điều kiện, quy trình và thủ tục chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo.

#### **Điều 15. Trao đổi học viên và hợp tác trong đào tạo**

1. Nhà trường được trao đổi học viên với cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là cơ sở đào tạo phối hợp) theo yêu cầu sau:

a) Cơ sở đào tạo trong nước phải được phép đào tạo cùng ngành ở trình độ thạc sĩ;

b) Cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải là cơ sở giáo dục đại học, được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục nước sở tại công nhận về chất lượng, cho phép đào tạo và cấp bằng thạc sĩ trong nhóm ngành tương ứng.

2. Nguyên tắc thực hiện trao đổi học viên:

a) Hiệu trưởng của hai cơ sở đào tạo đồng ý;

b) Số lượng tín chỉ học viên theo học ở cơ sở đào tạo phối hợp được công nhận không quá 25% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo học viên đang theo học và đảm bảo quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Nhà trường quy định chi tiết về điều kiện, quy trình thực hiện trao đổi học viên; công nhận tín chỉ học viên đã tích lũy khi thực hiện chương trình đào tạo ở cơ sở đào tạo phối hợp và công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

#### **Điều 16. Xử lý vi phạm đối với học viên**

1. Học viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng trường hợp học phần đã vi phạm.

2. Học viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Học viên vi phạm một trong các quy định sau đây sẽ bị buộc thôi học; bằng thạc sĩ nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đồ án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để cấp văn bằng, chứng chỉ;

b) Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đồ án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận văn, đồ án không đạt yêu cầu;

c) Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đồ án.

4. Nhà trường quy định chi tiết về xử lý vi phạm đối với học viên.

## Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 17. Xây dựng và thực hiện các quy định có liên quan**

1. Căn cứ Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan, Nhà trường có trách nhiệm:

- a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường;
- b) Thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);
- c) Tăng cường liêm chính học thuật; giám sát và kiểm soát việc chống sao chép; xây dựng chế tài, nghiêm túc xử lý khi có vi phạm; bảo đảm tính trung thực của nội dung những luận văn, đồ án và những chuyên đề nghiên cứu khác;
- d) Xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Nhà trường tổ chức thực hiện:

- a) Phổ biến, hướng dẫn cho ứng viên dự tuyển các quy định liên quan đến chính sách tuyển sinh của Nhà trường;
- b) Phổ biến, hướng dẫn cho học viên quy định của Nhà trường về các quy định về quản lý đào tạo liên quan đến quá trình học tập, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của học viên khi bắt đầu khoá học;
- c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định của Nhà trường và các nhiệm vụ khác liên quan đến tuyển sinh và đào tạo; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

### **Điều 18. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin**

1. Nhà trường lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại trường và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo thạc sĩ vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học; xuất dữ liệu tổng hợp báo cáo từ hệ thống, ký xác nhận của Nhà trường và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của trường các thông tin sau cho từng chương trình đào tạo:

- a) Giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo;
- b) Thời gian, địa điểm và hình thức đào tạo;
- c) Yêu cầu đầu vào và thông tin tuyển sinh;
- d) Cấu trúc chương trình (kèm theo số tín chỉ cho mỗi học phần, luận văn, đồ án, chuyên đề nghiên cứu);
- đ) Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn, đồ án;

- e) Học tập và kiểm tra đánh giá;
- g) Chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm;
- h) Học phí và học bổng (nếu có);

i) Các thông tin khác mà ứng viên và học viên cần biết về chương trình đào tạo.

4. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của trường trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo:

a) Quy định về đào tạo thạc sĩ, các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng thạc sĩ;

b) Các quyết định mở ngành đào tạo;

c) Các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thông tin khác theo quy định.

5. Nhà trường thường xuyên cập nhật thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của trường:

a) Thông kê số lượng học viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khoa, từng ngành, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo;

b) Kế hoạch giảng dạy, thời khoá biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đồ án có thông tin học viên, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận văn, đồ án (trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước). 

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Nguyễn Văn Khải